

Bản án số: 93/2022/HSST
Ngày 23/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Hưng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thập; Ông Trần Tất Phồn;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Cương -Thư ký TAND huyện Tiên

Du;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Giới tính: Nam;

HKTT: Thôn TT, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1964; con bà Trần Thị Học, sinh năm 1964; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 02; Có vợ là Hứa Thị Hoa, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2017); Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 14/HSST ngày 19/5/2011 Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù tội Cố ý gây thương tích. (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/4/2012).

Bị cáo bắt bị tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

1/Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 12/2019, Nguyễn Văn H ở thôn TT, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang có quan hệ tình cảm yêu đương với chị Nguyễn Thị Tr – SN 1994 HKTT ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian yêu nhau, có một số lần H và chị Tr gọi điện Video cho nhau thì Tr có tự hớ ngực và bộ phận sinh dục cho H xem, H đã chụp lại ảnh màn hình

và lưu trong chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng của mình. Đến khoảng tháng 4/2021, H và chị Tr chia tay. Sau đó, do làm ăn thua lỗ, thiếu tiền chi tiêu nên H đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Tr. Từ ngày 23/12/2021 đến ngày 26/12/2021, H sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo “Hung Anh Baber” của mình liên tục nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Zalo “Tr Nguyễn” của chị Tr, với nội dung đe dọa, uy hiếp tinh thần và yêu cầu chị Tr phải đưa cho H số tiền 10.000.000 đồng. Nếu Tr không đưa tiền, H sẽ đăng các hình ảnh nhạy cảm của chị Tr lên mạng xã hội. Do lo sợ, nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, tại nhà mình ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, chị Tr đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 2011199466636 của mình chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho H qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000903330. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, chị Nguyễn Thị Tr đã đến Cơ quan điều tra tố giác hành vi cưỡng đoạt tài sản nêu trên của Nguyễn Văn H. Cùng ngày 26/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã triệu tập được Nguyễn Văn H lên làm việc, H đã thành khẩn khai nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Từ tháng 8/2021 đến tháng 10/2021, cũng với cách thức và thủ đoạn là sử dụng tài khoản Facebook “Hung Anh Baber”, H đã nhiều lần nhắn tin đến tài khoản Facebook “Tr Nguyễn” của chị Tr với nội dung đe dọa, gửi các hình ảnh nhạy cảm của chị Tr lên mạng xã hội để uy hiếp tinh thần và yêu cầu chị Tr phải chuyển tiền cho H. Do sợ hãi, áp lực và khủng hoảng về tinh thần nên tại nhà mình ở Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, chị Tr đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 2011199466636 của mình chuyển tiền 03 lần cho H qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000903330, cụ thể như sau: Ngày 25/8/2021 Tr chuyển cho H số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 15/9/2021 Tr chuyển cho H số tiền 21.500.000 đồng; Ngày 20/10/2021 Tr chuyển cho H số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Tr gửi trong 04 lần trên, H đã rút ra và tiêu cá nhân hết.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Văn H đã cưỡng đoạt của chị Nguyễn Thị Tr trong 04 lần kể trên là 37.500.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 26/12/2021, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng, số Imei 358758052259950 lắp Sim 0329919192, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra. H khai nhận đây là điện thoại của H đã dùng để chụp những hình ảnh nhạy cảm của chị Tr, ứng dụng Zalo và Facebook tên “Hung Anh Baber” cũng được H lập và sử dụng trong chiếc điện thoại này.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 37.500.000 đồng mà H đã chiếm đoạt.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 63/CT – VKS- TD ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi sau khi có được những bức ảnh của chị Tr do không có tiền ăn tiêu, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Tr là dùng những bức ảnh để khống chế yêu cầu chị Tr chuyển tiền cho bị cáo, tổng số tiền chị Tr đã chuyển cho bị cáo 4 lần là 37.500.000đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm được quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 584, 585 và 589 BLDS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 40 tháng tù đến 46 tháng tù tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng, số Imei 358758052259950 lắp Sim 0329919192, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr số tiền là 37.500.000đồng;

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ căn cứ khẳng định: Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021, với cách thức và thủ đoạn là sử dụng tài khoản Facebook “Hung Anh Baber”, H đã nhiều lần nhắn tin đến tài khoản Facebook “Tr Nguyễn” của chị Tr với nội dung đe dọa, gửi các hình ảnh nhạy cảm của chị Tr lên mạng xã hội để uy hiếp tinh thần và yêu cầu chị Tr phải chuyển tiền cho H. Do sợ hãi, áp lực, nên tại nhà mình ở Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, chị Tr đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 2011199466636 của mình chuyển tiền 04 lần cho H qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000903330. Tổng số tiền mà Nguyễn Văn H đã cưỡng đoạt của chị Nguyễn Thị Tr trong 04 lần kể trên là 37.500.000 đồng. Hành vi này đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 170 BLHS BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang tâm lý cho bị hại, hành vi của bị cáo không phải là bột phát, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo đã 01 bị đưa ra xét xử về tội Cố ý gây thương tích, đến nay được xóa án. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51BLHS. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52BLHS.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 5S, màu trắng, số Imei 358758052259950 lắp Sim 0329919192, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Tr số tiền là 37.500.000đồng;

Liên quan đến vụ án có: Anh Nguyễn Văn Hưng – SN 1997 ở TT – TT. BH - YT - Bắc Giang (em trai của H) là chủ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0731000903330. Quá trình điều tra làm rõ, khoảng cuối năm 2020, do không có nhu cầu sử dụng số tài khoản này nên anh Hưng đã cho H số tài khoản này để sử dụng. Anh Hưng không biết việc H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Tr. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hưng là phù hợp.

Quá trình cưỡng đoạt tài sản của chị Tr, có một số lần H đã đăng các bài viết nói xấu cũng như đăng các hình ảnh nhạy cảm của chị Tr lên tài khoản Facebook của H là “Hung Anh Baber” và 01 tài khoản Facebook khác do H lập có tên là “Tin Vũ Bá”. H khai nhận: Các bài viết, hình ảnh đăng lên những tài khoản kể trên, H đều để ở chế độ riêng tư chỉ mình H có thể xem được; những lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Tr, H chụp ảnh lại các bài viết, hình ảnh đăng trên các tài khoản Facebook kể trên và chỉ gửi cho chị Tr với mục đích đe dọa, ép buộc chị Tr phải chuyển tiền cho mình. Chị Tr cũng khai nhận kể từ khi bị H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản chị Tr chưa lần nào thấy H đăng công khai các hình ảnh nhạy cảm, bài viết vu khống, nói xấu chị lên các trang mạng xã hội cũng như chưa có bạn bè, người thân nào của mình phản ánh về việc đọc hay nhìn thấy các hình ảnh nhạy cảm của chị Tr. Hành vi kể trên của H không có dấu hiệu tội “Làm nhục người khác” quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” .

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Điều 38; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 48 BLHS; Điều 329; 135; 136, 331 BLTTHS; Điều 132, 137, 584, 585 và 589 BLDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 40 (Bốn mươi) tháng tù tội “Cưỡng đoạt tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại khoản tiền cho chị Nguyễn Thị Tr số tiền là 37.500.000đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 1.875.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng